TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Lâm Sơn.

Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ (Phan Văn D, Lê Văn D, Lê D, T), sinh năm 1966 tại quận T, thành phố C. Nơi cư trú: khu vực L, phường K, quận T, thành phố C; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình Đ học vấn: 2/12; Con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Cao Thị M (Cao Thị M, Lê Thị M, đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị N (đã chết); Có 01 người con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2001.

Năm 1989, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đưa tập trung cải tạo 02 năm về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", chấp hành xong năm 1991.

- Tiền án:

+ Ngày 06/6/1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Đ kháng cáo, ngày 20/10/1995, Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh giữ y án sơ thẩm. Đ chấp hành án, được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 30/4/2000.

+ Ngày 11/12/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2002.

+ Ngày 04/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 21/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", cộng với Bản án ngày 04/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày 04 năm tù, tổng hợp hình phạt của hai Bản án Đ phải chấp hành 10 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2012.

+ Ngày 06/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2014.

+ Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2019.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 19/8/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lương Hoàng G (Ti) (Vắng mặt).

2. Ông Ngô Tấn L (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tấn D (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Đ không nghề nghiệp, đã 06 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện, Đ chuẩn bị 01 thanh kim loại dài 12cm có hàn ống lục giác cạnh 0,4 cm dài 04cm hình chữ T quấn băng keo màu đen bên ngoài; 02 thanh kim loại lục giác cạnh 0,4cm, dài 6,8cm, một đầu dẹp; 01 thanh kim loại lục giác cạnh 0,4cm, dài 07 cm, một đầu dẹp, để vào túi quần.

Khoảng 05 giờ ngày 19/8/2019, Đ đi xe honda từ thành phố Long Xuyên đến khu vực chợ Q, xã T, huyện C, sau khi quan sát thấy xe mô tô biển số 67L1 – 630.66 của Nguyễn Thị Diễm T dựng cặp lề đường không người trông giữ, Đ dùng thanh kim loại bẻ khóa xe, khởi Đng máy chạy đi, thì bị T phát hiện tri hô cùng quần chúng nơi đây vây bắt, giao Công an xã T lập biên bản. Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới tạm giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67L1 – 630.66, đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT.VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Phan Văn Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Bị cáo Phan Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, người bị hại và người làm chứng trình bày: bà T mua xe mô tô biển số 67L1 – 630.66 của một người lạ vào năm 2018, không làm giấy tờ mua bán, không tiến hành sang tên nên vẫn còn tên chủ xe là Trần Thị Kiều N, cư trú tại ấp H 2, xã P, huyện P, tỉnh An Giang và việc bị cáo lấy trộm xe của bà T như nội dung vụ án. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại nên bị hại không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại và những người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ

không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Thị Diễm T khai: mua xe mô tô biển số 67L1 – 630.66 của một người lạ vào năm 2018, không làm giấy tờ mua bán, không tiến hành sang tên nên vẫn còn tên chủ xe là Trần Thị Kiều Nhanh, cư trú tại ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Qua kết quả xác minh của Công an huyện Chợ Mới thì không xác định được người tên Trần Thị Kiều N, tại địa phương cũng không nhận được tin báo mất trộm hoặc tố giác chiếm đoạt đối với xe mô tô biển số 67L1 – 630.66.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, thực hiện hành vi lén lút dùng cây đoản bằng kim loại, tay cầm hình chữ "T" đã chuẩn bị sẵn trước đó bẻ khóa xe, lấy trộm 01 xe mô tô có giá trị 11.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Diễm T, do bị bà T phát hiện, tri hô nên bị cáo không lấy được tài sản, là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và chấp hành án trong thời gian dài về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải nhận thức được việc làm sai trái của bản thân mà cố gắng rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất, đạo đức để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Ngược lại, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nguồn thu nhập chính, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã phạm vào 02 tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" và "có tính chất chuyên nghiệp", việc chưa lấy được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi lấy trộm xe mô tô vào ngày 26/7/2019 tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình điều tra, ngày 21/8/2019 và ngày 24/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới đã có công văn phối hợp điều tra nhưng chưa nhận được kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[4]. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ (Phan Văn D, Lê Văn D, Lê D, T) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b, điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2019.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) thanh kim loại dài 12cm có hàn ống lục giác cạnh 0,4cm, dài 04cm tạo thành hình chữ T, có quấn băng keo màu đen bên ngoài.

- 02 (Hai) thanh kim loại lục giác cạnh 0,4cm, dài 6,8cm, dẹp một đầu.

- 01 (Một) thanh kim loại lục giác cạnh 0,4cm, dài 7cm, dẹp một đầu.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang).

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên